

Số: 181/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1968;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956

Cùng nơi ĐKKTT và cư trú: Số nhà A, đường B, Tổ dân phố C, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số xxx ngày 02/12/xxxx của UBND xã X (nay là phường Q, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung gồm các cháu: Nguyễn Đức L, sinh ngày 11/11/1997 và Nguyễn Bích V, sinh ngày 01/02/2002. Cháu L đã

trưởng thành. Giao cháu V cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con đến khi chị M có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh L có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số AB/2014/xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị M đã nộp đủ án phí, trả lại chị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Q, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy